

Bản án số: 1552/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hoa

Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 510/2022/HNST ngày 13 tháng 4 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 294/2022/QĐHPT ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà L, sinh năm 1973; Cư trú tại: Số 331/49/22 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: Số 1204 Block B – Chung cư M Số 19/1 TT, TT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Bị đơn: Ông L, sinh năm 1968; Cư trú tại: Số 331/49/22 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2022 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà L trình bày: Bà và ông L chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25 tháng 5 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, bà L và ông L có 02 con chung là chị HL, sinh ngày 26/01/2001 (đã trưởng thành) và trẻ HHL, sinh ngày 30/3/2005. Chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn và không còn tình cảm với nhau. Trước đây bà và ông Long đã cùng gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó

được Tòa án nhân dân quận Gò Vấp hòa giải và đã rút yêu cầu công nhận thuận tình. Nhưng sau đó những mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Long vẫn không giải quyết được. Vì vậy, bà L đề nghị được ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà L và ông L có 02 con chung là chị HH, sinh ngày 26/01/2001 (đã trưởng thành) và trẻ HL, sinh ngày 30/3/2005, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ HL, sinh ngày 30/3/2005, bà L không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 6 năm 2022, ông L trình bày: Ông và bà L đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/1998 tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, ông L cho rằng bản thân ông và bà L không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng bà L hay có lời lẽ xúc phạm tới gia đình ông nên có một lần ông đã đánh bà L một lần duy nhất, bà L thường chửi rủa với người đàn ông khác với cử chỉ thân mật và có những bình luận khiêu khích ông nên cuộc sống vợ chồng có xúc phạm qua lại chứ không có gì để đi đến ly hôn, ông L cho rằng nếu cả hai vợ chồng đều kiềm chế thì sẽ không có mâu thuẫn. Ông L đề nghị Tòa án cho ông thời gian để ông tập trung chữa bệnh và hoàn thiện tài sản chưa có sổ hồng, nếu sau này bệnh của ông khỏi thì ông chấp nhận xử theo pháp luật để ly hôn.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung là HH, sinh năm 2001 (đã trưởng thành) và trẻ Trần Hoàng Linh, sinh năm 2005, ông Long đồng ý giao trẻ HL cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và phần kinh doanh nhà thuê ông để bà L lấy nuôi con.

Về tài sản chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà L yêu cầu được ly hôn với ông L, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ HL, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2005, bà L không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm tra việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nghiên cứu. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

về phiên tòa sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Bà L được ly hôn với ông L.

Về con chung: Giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ L, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2005, bà L không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà L đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án quận Gò Vấp đã tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho ông L nhưng ông L đã vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó, căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông L.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Chứng nhận kết hôn số 83, Quyền số 01/98 ngày 25 tháng 5 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các biên bản ghi nhận lời khai của nguyên đơn và bị đơn thể hiện, cuộc sống hôn nhân của bà L và ông L có mâu thuẫn, bà L cho rằng bà không còn tình cảm với ông L, ông L thì cho rằng bà L hay xúc phạm gia đình ông và có những hành vi khiêu khích ông bằng việc chụp hình có cử chỉ thân mật với người đàn ông khác khiến vợ chồng xúc phạm qua lại.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn tuy không thường xuyên xảy ra bạo lực gia đình, hay vi phạm chế độ hôn nhân nhưng theo trình bày của cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận cuộc sống của hai vợ chồng có mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án, ông L không thể hiện rõ quan điểm đồng ý ly hôn với bà L hay muốn hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình mà chỉ yêu cầu Tòa án cho thời gian để chữa bệnh và hoàn thiện sổ hồng cho bất động sản và nếu khỏi bệnh sẽ ly hôn. Tòa án đã nhiều lần phân tích, động viên bà L hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn cho rằng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Hồ sơ vụ án thể hiện

trước đây ông L và bà L đã một lần nộp đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó rút đơn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm cách sống. Đôi bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà L yêu cầu ly hôn với ông L là có cơ sở để chấp nhận.

- Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 12, quyển số 01/2001 ngày 30 tháng 01 năm 2001 và giấy khai sinh số 169, quyển số 01/2005 ngày 11 tháng 4 năm 2005 có đủ cơ sở xác định chị HH, sinh ngày 26/01/2001 (đã trưởng thành) và trẻ HL, sinh ngày 30/3/2005 là con chung của ông L và bà L. Quá trình giải quyết vụ án, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ HL, ông L đồng ý giao con chung là trẻ HL cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bà L và ông L, Hội đồng xét xử chấp nhận và giao con chung là trẻ HL, sinh ngày 30/3/2005 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, bà L không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà L:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L được ly hôn với ông L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyền số 01/98 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/5/1998 không còn hiệu lực.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà L, giao trẻ HL, sinh ngày 30/3/2005 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà L không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông L được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông L không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà L phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0048083 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- CCTHADS Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng